TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Huyền phúc**
Số: 1043/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1003/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh **Bùi An T** - sinh năm 1973; Đăng ký hộ khẩu thường trú: số 4 ngõ 50, phố T, tổ 23, phường M, quận C, Thành phố Hà Nội; Cư trú tại: P505 D8b, phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

+ Chị **Nguyễn Thị Thu H** - sinh năm 1977; Đăng ký hộ khẩu thường trú: số 4 ngõ 50, phố T, tổ 23, phường M, quận C, Thành phố Hà Nội; Cư trú tại: P505 D8b, phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Bùi An T và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/02/2003 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Nay anh T, chị H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh T, chị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Bùi Đức Huy A (nam), sinh ngày 17/4/2004 và Bùi Đức Huy T (nam), sinh ngày 22/9/2009. Ly hôn, anh chị tự nguyện thỏa thuận: cháu A đã thành niên, việc ở với bố hoặc mẹ do cháu tự quyết định; cháu T do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng, việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ tháng 11/2024.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh T, chị H tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh T, chị H xác nhận vợ chồng không có khoản nợ nào chung (không vay nợ ai và không cho ai vay nợ) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh T, chị H tự nguyện thỏa thuận để anh T nộp cả tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Ngoài các yêu cầu trên, anh T, chị H không yêu cầu Toà án giải quyết việc gì khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi An T và chị Nguyễn Thị Thu H.

- Về con chung: Anh T, chị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Bùi Đức Huy A (nam), sinh ngày 17/4/2004 và Bùi Đức Huy T (nam), sinh ngày 22/9/2009. Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh chị như sau: cháu Bùi Đức Huy A đã thành niên, việc ở với bố hoặc mẹ do cháu tự quyết định; cháu Bùi Đức Huy T do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con của anh T đối với cháu T được thực hiện từ tháng 11 năm 2024 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền thay thế.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh T, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ: Anh T, chị H xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh T, chị H để anh T nộp cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 2183610 ngày 11/11/2024 ký bởi Công ty cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

VŨ LỆ QUYÊN